BẢO TỒN VÀ KHAI THÁC GIÁ TRỊ LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH VĂN HÓA QUA NGHIÊN CỨU BỐN LỄ HỘI Ở ĐỒNG THÁP GIAI ĐOẠN 2015-2025

NGUYỄN TRIỆU NGHĨA
NGUYỄN THỊ SONG THƯƠNG
Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội,
Trường Đại học Đồng Tháp

Nhận bài ngày 12/9/2026. Sửa chữa xong 17/10/2026. Duyệt đăng 22/10/2026.

Abstract

This article examines how traditional festivals can support cultural tourism without undermining their sacred character and identity. It analyzes four festivals in Dong Thap from 2015 to 2025 using legal and administrative documents, visitor statistics, field observations, and an exploratory survey of 41 respondents. The study conceptualizes festivals through three layers: sacred rituals, cultural experiences, and tourism services and infrastructure. The findings indicate that community institutions help preserve ritual practices, while the boundary between ritual and festivity relies more on practice and consensus than on explicit management criteria. This issue has become more urgent following the abolition of district-level administration on 1 July 2025. The article proposes five management implications for balancing festival preservation with cultural tourism development during the administrative transition.

Keywords: *Authenticity, cultural tourism, Dong Thap, heritage management, traditional festivals.*

1. Đặt vấn đề

Lễ hội truyền thống vừa là dịp cộng đồng thực hành tín ngưỡng, tưởng nhớ tiền nhân và gìn giữ ký ức chung, vừa có sức hút đối với du khách. Luật Du lịch năm 2017 xác định lễ hội là một nguồn tài nguyên du lịch văn hóa (Quốc hội, 2017). Tuy nhiên, khi khách tham dự ngày càng đông, hoạt động vui chơi, dịch vụ và buôn bán cũng mở rộng. Nếu thiếu sự điều tiết, những hoạt động này có thể ảnh hưởng đến không gian và ý nghĩa của nghi lễ.

Trong nghiên cứu du lịch, vấn đề trên gắn với tính xác thực của di sản. MacCannell (1973) chỉ ra rằng du khách tìm kiếm những trải nghiệm chân thực, trong khi điểm đến có thể sắp đặt hoạt động để đáp ứng mong đợi ấy. Cohen (1988) cho rằng thương mại hóa không nhất thiết làm mất ý nghĩa văn hóa, bởi cộng đồng có thể tiếp nhận và tạo ra những ý nghĩa mới. Getz (2008) nhấn mạnh lễ hội vừa thu hút khách, vừa cần cách tổ chức và quản lý phù hợp. Vì vậy, điều đáng quan tâm không chỉ là số lượng du khách, mà còn là cách cộng đồng tham gia quyết định những gì có thể thay đổi và những gì cần giữ gìn.

Các nghiên cứu về lễ hội ở đồng bằng sông Cửu Long chủ yếu đề cập nguồn gốc, nghi lễ và giá trị văn hóa (Huỳnh Ngọc Trảng & Trương Ngọc Tường, 1993; Nguyễn Xuân Hồng, 2010). Trong khi đó, nghiên cứu về quản lý lễ hội gắn với du lịch thường tập trung vào các trường hợp ở miền Bắc (Trịnh Lê Anh, 2018). Qua những tài liệu công khai được tiếp cận, tác giả chưa tìm thấy nghiên cứu đối chiếu nhiều lễ hội ở Đồng Tháp dưới góc độ bảo tồn và khai thác du lịch, nhất là trong bối cảnh năm 2025: chính quyền địa phương chuyển sang mô hình hai cấp, Luật Di sản văn hóa năm 2024 có hiệu lực và Đồng Tháp hợp nhất với Tiền Giang (Quốc hội, 2024, 2025a, 2025b).

(*) Nghiên cứu được hỗ trợ bởi đề tài khoa học và công nghệ của Trường Đại học Đồng Tháp, mã số SPD2024.02.01.
Email: ntsthuong@dthu.edu.vn

Bài viết tập trung vào ba vấn đề: cách tổ chức, quản lý và phân định giữa nghi lễ với hoạt động phục vụ du lịch tại bốn lễ hội; sự khác biệt về lượt khách và cảm nhận của du khách; những điều cần điều chỉnh trong mô hình chính quyền hai cấp. Phạm vi nghiên cứu là địa bàn Đồng Tháp trước khi hợp nhất với Tiền Giang. Các lễ hội thuộc địa bàn Tiền Giang cũ không nằm trong phần khảo sát.

2. Cơ sở lý luận và khung phân tích

2.1. Nghi lễ, hoạt động hội và dịch vụ du lịch

Lễ hội truyền thống thường gồm phần Lễ với những nghi thức mang ý nghĩa tín ngưỡng và phần Hội với các hoạt động vui chơi, biểu diễn, giao lưu (Lê Trung Vũ, 1992). Khi lễ hội thu hút du khách, các dịch vụ đi kèm như giao thông, giữ xe, ăn uống, vệ sinh và an ninh trở nên quan trọng. Tuy không trực tiếp tạo nên giá trị văn hóa của lễ hội, các dịch vụ này ảnh hưởng rõ rệt đến trải nghiệm của người tham dự.

Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất cách xem xét lễ hội theo ba phần có liên hệ với nhau. Phần thứ nhất là nghi lễ truyền thống, bao gồm nghi thức, không gian hành lễ và những người trực tiếp thực hành. Phần thứ hai là hoạt động trải nghiệm văn hóa như biểu diễn, trưng bày, ẩm thực và sinh hoạt cộng đồng. Phần thứ ba là dịch vụ và hạ tầng phục vụ người tham dự. Nghi lễ cần được gìn giữ; hoạt động trải nghiệm có thể đổi mới nếu phù hợp với bản sắc; còn dịch vụ, hạ tầng cần thường xuyên cải thiện. Trong quản lý, điều quan trọng là xác định rõ giới hạn giữa nghi lễ và các hoạt động bổ sung.

2.2. Khung quản lý nhà nước về lễ hội

Bài viết xem xét công tác quản lý lễ hội qua sáu nội dung: chương trình tổ chức, nhân lực, cơ sở vật chất, tài chính, dịch vụ và môi trường, kiểm tra và giám sát. Các nội dung này được tổng hợp từ Nghị định số 110/2018/NĐ-CP, Nghị định số 38/2021/NĐ-CP, Thông tư số 04/2023/TT-BTC và các nghiên cứu chuyên ngành (Bùi Hoài Sơn, 2009; Bộ Tài chính, 2023; Chính phủ, 2018, 2021). Chương trình tổ chức liên quan trực tiếp đến nghi lễ và hoạt động trải nghiệm; cơ sở vật chất, dịch vụ và môi trường gắn với điều kiện phục vụ khách. Nhân lực, tài chính và kiểm tra, giám sát tác động đến toàn bộ hoạt động lễ hội.

3. Phương pháp và dữ liệu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp nghiên cứu trường hợp, lấy bốn lễ hội làm đối tượng so sánh, kết hợp phân tích định tính với một số dữ liệu định lượng. Các trường hợp được chọn có chủ đích vì khác nhau về tính chất, quy mô và địa bàn: lễ tưởng niệm nhân vật lịch sử, lễ hội tín ngưỡng dân gian, lễ hội của cộng đồng người Hoa và lễ giỗ nhân vật có công với địa phương. Cách chọn này giúp làm rõ điểm chung, điểm riêng giữa các lễ hội, không nhằm đại diện thống kê cho toàn bộ lễ hội trong tỉnh.

Dữ liệu được thu thập từ bốn nguồn: 1) Văn bản pháp luật và văn bản chỉ đạo; 2) Hồ sơ, kế hoạch và báo cáo của cơ quan quản lý, trong đó có số liệu giai đoạn 2015-2025 do Ban Quản lý Khu di tích Gò Tháp và Ban Quản lý Khu di tích Nguyễn Sinh Sắc cung cấp, cùng thông tin báo chí; 3) Quan sát thực địa; 4) Khảo sát trực tuyến từ ngày 06 đến 12/8/2026, gồm 24 câu hỏi theo thang Likert 5 mức và hai câu hỏi mở, thu về 41 phiếu. Tài liệu được đối chiếu theo ba phần của lễ hội và sáu nội dung quản lý để nhận diện những điểm thống nhất hoặc khác biệt.

Khảo sát sử dụng mẫu thuận tiện, kết hợp lựa chọn có chủ đích đối với người tham gia quản lý và tổ chức lễ hội. Trong 41 người trả lời có 36 du khách và 5 cán bộ quản lý văn hóa, thành viên ban tổ chức hoặc nghệ nhân; hai người thuộc nhóm sau đồng thời là du khách. Các phân tích điểm số ở mục 4.5 chỉ tính trên 36 du khách, trừ trường hợp ghi rõ khác. Điểm trung bình được chia thành năm mức: Tốt (4,20–5,00), Khá (3,40–4,19), Trung bình (2,60–3,39), Yếu (1,80–2,59) và Kém (1,00–1,79), theo cách vận dụng của Lê Minh Sơn (2023). Bài viết đồng thời trình bày tỷ lệ đánh giá từ 4 điểm trở lên.

Khảo sát có những hạn chế cần lưu ý. Trong 36 du khách, 27 người đánh giá một trong hai lễ giỗ Đỗ Công Tường hoặc Nguyễn Sinh Sắc; chỉ 3 người đánh giá Lễ hội Gò Tháp và 2 người đánh giá Lễ hội Kiến An Cung. Vì vậy, mẫu chưa phản ánh đầy đủ trải nghiệm tại Gò Tháp, nơi tập trung lượng khách

lớn nhất. Số phiếu ít và cách chọn mẫu thuận tiện cũng không cho phép khái quát kết quả cho toàn bộ du khách. Nghiên cứu chưa phỏng vấn sâu người trực tiếp thực hành nghi lễ, nên chưa có đủ cơ sở xác định quan điểm của cộng đồng về khai thác du lịch. Các kết quả khảo sát vì thế chỉ được dùng để tham khảo và gợi mở vấn đề.

4. Kết quả và thảo luận

4.1. Sự khác biệt về mức độ khai thác du lịch

Bảng 1 cho thấy bốn lễ hội khác nhau về chủ thể tổ chức, nội dung hoạt động và mức độ thu hút du khách. Có lễ hội chủ yếu phục vụ sinh hoạt cộng đồng, cũng có lễ hội đã trở thành điểm đến quy mô lớn. Sự khác biệt này đòi hỏi cách quản lý phù hợp với từng nơi.

Bảng 1: Chủ thể quản lý và hoạt động du lịch tại bốn lễ hội

Lễ hội	Chủ thể tổ chức, quản lý chính	Biểu hiện gắn với du lịch	Dữ kiện đáng chú ý
Lễ hội Gò Tháp	Ban Quản lý Khu di tích Gò Tháp (đơn vị sự nghiệp thuộc Sở); Ban Hội hương thực hiện nghi thức	Phần Hội song hành phần Lễ với múa hát, hát bội, đấu võ, hội thi ẩm thực, hoạt động thương mại và giới thiệu sản phẩm địa phương; có Nhà trưng bày Xứ ủy Nam Bộ và Văn hóa Óc Eo từ năm 2024	1.110.000 lượt khách (2025); kinh phí chủ yếu từ xã hội hóa
Lễ giỗ cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc	Ban Quản lý Khu di tích Nguyễn Sinh Sắc (đơn vị sự nghiệp thuộc Sở)	Lễ hội cấp tỉnh ba ngày từ năm 2010; nhiều không gian trải nghiệm văn hóa Nam Bộ; lồng ghép với lễ đón nhận bằng xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt (2025)	20.174 lượt khách (2025); kinh phí chủ yếu từ ngân sách
Lễ giỗ Ông Bà Đỗ Công Tường	Ủy ban nhân dân thành phố Cao Lãnh chủ trì (trước 01/7/2025); Ban Tế tự thực hiện nghi thức	Kéo dài từ ba lên bốn ngày; Chợ Đèn Dầu, không gian làng Hòa An xưa; phục vụ ăn uống miễn phí	Chưa có số liệu lượt khách
Lễ hội Kiến An Cung	Ban Quản trị Kiến An Cung (cộng đồng người Hoa), phối hợp với chính quyền	Phần Hội mang tính nội bộ cộng đồng cao, ít hoạt động quảng bá du lịch hơn ba lễ hội còn lại	Chưa có số liệu lượt khách

Nguồn: tổng hợp của tác giả từ Ban Quản lý Khu di tích Gò Tháp (2025); Ban Quản lý Khu di tích Nguyễn Sinh Sắc (2025); Báo Đồng Tháp (2024, 2026b); Báo Nhân Dân (2022a, 2024a, 2025b); Báo Thanh Niên (2024); Tuổi Trẻ (2023).

4.2. Gìn giữ nghi lễ truyền thống

Tại Gò Tháp, Ban Hội hương đảm nhiệm các nghi thức; tại đền thờ Đỗ Công Tường là Ban Tế tự; tại Kiến An Cung là Ban Quản trị của cộng đồng người Hoa. Riêng Lễ giỗ cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc duy trì ba lễ cúng: tiên thường, chính lễ và hậu thường (Cổng thông tin điện tử tỉnh Đồng Tháp, 2024). Các cơ quan nhà nước chủ yếu hỗ trợ tổ chức, bảo đảm an ninh, y tế, vệ sinh và điều kiện vật chất. Ngay cả trong hai năm 2020–2021, khi lễ giỗ cụ Nguyễn Sinh Sắc phải thu hẹp một số hoạt động do dịch bệnh, cấu trúc nghi lễ vẫn được duy trì theo hồ sơ thu thập được (Ban Quản lý Khu di tích Nguyễn Sinh Sắc, 2025).

Từ tài liệu quản lý, thông tin báo chí và quan sát thực địa, có thể nhận thấy các nghi thức truyền thống nhìn chung được duy trì. Tuy nhiên, nghiên cứu chưa đo lường độc lập tính xác thực của nghi lễ và chưa phỏng vấn người thực hành. Vì vậy, đây là nhận định dựa trên những nguồn tư liệu hiện có, không phải kết luận về mức độ bảo tồn nguyên vẹn. Kết quả khảo sát du khách, trong đó nghi lễ được đánh giá cao nhất, góp thêm một góc nhìn cho nhận định này (mục 4.5).

4.3. Mở rộng hoạt động trải nghiệm văn hóa

So với nghi lễ, phần Hội có nhiều thay đổi hơn. Từ khi trở thành lễ hội cấp tỉnh năm 2010, Lễ giỗ cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc được bổ sung không gian văn hóa Nam Bộ, hội thi Trạng nguyên dành cho học sinh tiểu học, liên hoan đờn ca tài tử và hò Đồng Tháp (Báo Nhân Dân, 2022a). Lễ giỗ Ông Bà Đỗ Công Tường kéo dài từ ba lên bốn ngày, có thêm Chợ Đèn Dầu, không gian làng Hòa An xưa và các hoạt động dân gian (Báo Đồng Tháp, 2024). Việc phục vụ ăn uống miễn phí vẫn là nét đáng chú ý của lễ

giỗ này (Tuổi Trẻ, 2023). Tại Gò Tháp, chương trình kết hợp biểu diễn văn hóa truyền thống, hoạt động thương mại và giới thiệu sản phẩm địa phương (Báo Đồng Tháp, 2026b).

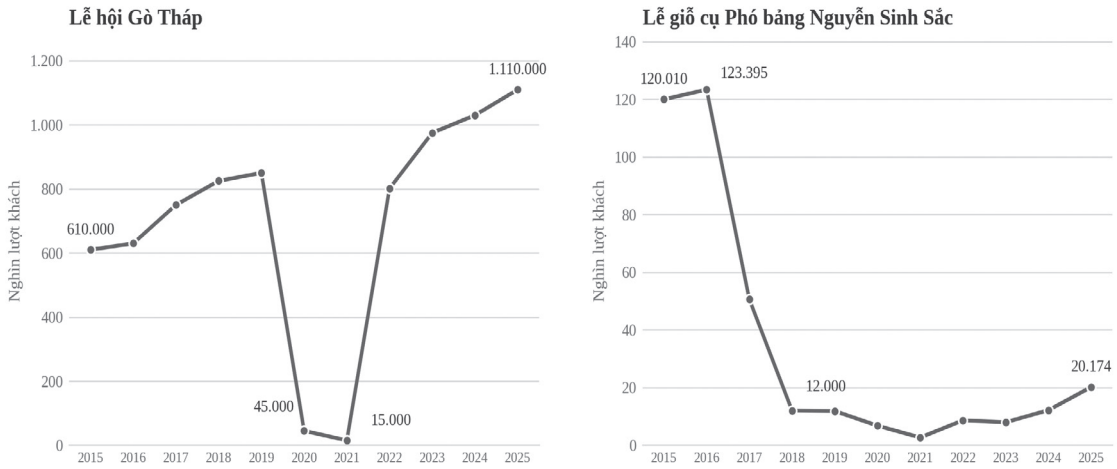
Gần đây, một số lễ hội còn kết hợp với sự kiện vinh danh di sản. Năm 2025, Lễ giỗ lần thứ 96 của cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc gắn với lễ đón nhận bằng xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt (Báo Nhân Dân, 2025b). Đầu năm 2026, Lễ giỗ lần thứ 159 tại Gò Tháp cũng kết hợp lễ đón nhận chứng nhận di sản văn hóa phi vật thể quốc gia (Báo Nhân Dân, 2026). Những sự kiện này góp phần quảng bá di sản nhưng cũng làm chương trình thêm dày. Tài liệu hiện có chưa cho biết ban tổ chức dựa vào tiêu chí nào để bố trí các hoạt động mới mà không ảnh hưởng đến nghi lễ chính.

Kiến An Cung có cách tổ chức khác. Các hoạt động chủ yếu gắn với sinh hoạt của cộng đồng người Hoa, ít chú trọng quảng bá du lịch hơn ba lễ hội còn lại. Từ góc nhìn của Cohen (1988), có thể đặt vấn đề liệu cách tổ chức này có giúp duy trì sự gắn bó của cộng đồng hay không. Tuy vậy, nghiên cứu chưa đủ dữ liệu để kết luận, nhất là khi chưa ghi nhận trực tiếp mong muốn của người thực hành lễ hội.

4.4. Dòng khách và áp lực lên điểm đến

Hình 1 thể hiện lượt khách tại hai lễ hội có số liệu theo năm. Do quy mô khác biệt lớn, mỗi biểu đồ sử dụng một trục tung riêng; không nên đối chiếu trực tiếp chiều cao của hai đường biểu diễn.

Hình 1: Lượt khách tham gia Lễ hội Gò Tháp và Lễ giỗ cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc, 2015–2025



Nguồn: Ban Quản lý Khu di tích Gò Tháp (2025); Ban Quản lý Khu di tích Nguyễn Sinh Sắc (2025).

Lễ hội Gò Tháp ghi nhận 610.000 lượt khách năm 2015, tăng lên 850.000 lượt năm 2019. Trong hai năm chịu ảnh hưởng của dịch bệnh, lượng khách giảm còn 45.000 lượt (2020) và 15.000 lượt (2021), sau đó phục hồi lên 801.500 lượt năm 2022, đạt 975.000 lượt năm 2023 và 1.110.000 lượt năm 2025. Như vậy, lượng khách năm 2025 tăng khoảng 82% so với năm 2015. Với Lễ giỗ cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc, số liệu lần lượt là 120.010 lượt năm 2015, 123.395 lượt năm 2016, 50.600 lượt năm 2017 và 12.000 lượt năm 2018. Giai đoạn 2018–2023, lượng khách dao động từ 2.678 đến 12.000 lượt, trước khi tăng lên 12.153 lượt năm 2024 và 20.174 lượt năm 2025. Báo cáo chưa nêu rõ cách thống kê và phạm vi tính khách qua từng năm, nên chưa đủ cơ sở giải thích mức giảm mạnh của lễ giỗ này trong giai đoạn 2016–2018.

Điều đáng chú ý là hai lễ hội đều có ban quản lý chuyên trách, nhưng quy mô khách rất khác nhau. Năm 2025, Lễ hội Gò Tháp ghi nhận lượng khách gấp khoảng 55 lần so với Lễ giỗ cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc. Theo tài liệu và quan sát thực địa, vào thời điểm đông khách, Gò Tháp dễ gặp tình trạng quá tải bãi đỗ xe, nhà vệ sinh và nguồn nước sạch; việc quản lý các điểm buôn bán tự phát cũng khó khăn hơn. Với lễ hội quy mô nhỏ, yêu cầu đặt ra lại là duy trì sức hút và giới thiệu giá trị văn hóa đến công chúng. Vì thế, không thể chỉ dựa vào lượng khách để đánh giá kết quả tổ chức của mọi lễ hội.

4.5. Đánh giá của du khách về nghi lễ, trải nghiệm và dịch vụ

Các câu hỏi theo thang Likert được nhóm thành ba phần để xem xét đánh giá của 36 du khách. Nhóm nghi lễ tập trung vào tính trang nghiêm và việc giữ gìn truyền thống. Nhóm trải nghiệm văn hóa gồm hai câu về sự phong phú của phần Hội và khả năng đổi mới mà không làm phai nhạt bản sắc. Nhóm dịch vụ – hạ tầng gồm tám câu về điều kiện phục vụ khách, vệ sinh, an toàn, giá cả và trật tự tại lễ hội.

Bảng 2: Đánh giá của du khách về ba phần của lễ hội (n = 36)

Lớp / tiêu chí	Số lượt trả lời	Điểm trung bình	% từ 4 điểm	Mức quy đổi
Nghi lễ truyền thống: nghi thức trang nghiêm, đúng truyền thống	35	4,37	85,7	Tốt
Trải nghiệm văn hóa (2 câu)	72	4,19	73,6	Khá
Phần Hội phong phú, hấp dẫn	36	4,25	75,0	Tốt
Đổi mới không làm phai nhạt bản sắc	36	4,14	72,2	Khá
Dịch vụ và hạ tầng (8 câu)	286	3,97	71,0	Khá
Hệ thống vệ sinh, nước sạch, bãi giữ xe	35	3,89	71,4	Khá
Không gian tổ chức lễ hội đáp ứng nhu cầu	35	3,91	68,6	Khá
Hài lòng chung với công tác tổ chức, quản lý	36	4,08	80,6	Khá
Ý định quay lại tham dự	36	4,19	83,3	Khá

Nguồn: khảo sát của tác giả, tháng 8/2026 (tác giả, 2026). Số lượt trả lời ở nhóm trải nghiệm văn hóa và nhóm dịch vụ – hạ tầng là tổng lượt trả lời hợp lệ của các câu thuộc mỗi nhóm. Điểm nhóm là trung bình gộp, chưa phải kết quả từ một thang đo đã được kiểm định. Mẫu khảo sát nhỏ và được chọn thuận tiện.

Điểm đánh giá cao nhất thuộc về nghi lễ (4,37/5), tiếp đến là trải nghiệm văn hóa (4,19/5) và dịch vụ – hạ tầng (3,97/5). Trong nhóm cuối, hệ thống vệ sinh, nước sạch và bãi giữ xe đạt 3,89 điểm; không gian tổ chức đạt 3,91 điểm. Câu trả lời mở cũng cho thấy những bất cập tương tự. Trong 41 phiếu, có 26 phiếu nêu hạn chế, tập trung nhiều nhất vào an ninh, trật tự và nguy cơ trộm cắp, cướp giật (9 phiếu), cùng vấn đề giữ xe, phân luồng và điều tiết đám đông (9 phiếu). Các ý kiến còn lại đề cập quảng bá (3 phiếu), nhân lực, kinh phí và phối hợp (3 phiếu), giá cả, thu phí và thương mại hóa (2 phiếu). Có 15 phiếu không nêu hạn chế hoặc không có ý kiến. Nhìn chung, phản ánh của người trả lời tập trung vào điều kiện phục vụ và tổ chức hơn là nội dung nghi lễ.

Cần thận trọng khi diễn giải các kết quả này. Chênh lệch điểm giữa các nhóm chỉ khoảng 0,2 điểm, trong khi số câu hỏi của mỗi nhóm không bằng nhau. Hơn nữa, mẫu khảo sát chủ yếu gồm những người tham dự hai lễ giỗ, rất ít người đánh giá Gò Tháp và Kiến An Cung. Vì vậy, thứ tự điểm số chỉ gợi mở những vấn đề đáng quan tâm, chưa đủ để khẳng định khác biệt có ý nghĩa thống kê. Dù vậy, 83,3% du khách cho điểm ý định quay lại từ 4 trở lên, cho thấy một tín hiệu tích cực cần được kiểm chứng bằng khảo sát rộng hơn.

4.6. Thảo luận về bảo tồn và khai thác lễ hội

Trước hết, nghi lễ tại bốn lễ hội nhìn chung được duy trì nhờ vai trò của các tổ chức cộng đồng. Phần Hội có thể được bổ sung, đổi mới mà chưa xuất hiện bằng chứng rõ ràng về sự suy giảm bản sắc qua đánh giá của mẫu du khách; tiêu chí "đổi mới không làm phai nhạt bản sắc" đạt 4,14 điểm, với 72,2% đánh giá từ 4 trở lên. Tuy nhiên, việc phân định hoạt động nghi lễ và hoạt động phục vụ khách chủ yếu dựa vào kinh nghiệm tổ chức và sự thống nhất qua từng kỳ lễ hội. Chưa tìm thấy trong tài liệu khảo sát những tiêu chí thành văn quy định hoạt động nào được bổ sung, tổ chức ở đâu và vào thời điểm nào. Khi lượng khách tăng hoặc đầu mối quản lý thay đổi, cách làm này có thể bộc lộ hạn chế.

Tiếp theo, mỗi lễ hội cần có hướng khai thác du lịch riêng. Gò Tháp đã thu hút lượng khách rất lớn, trong khi Kiến An Cung vẫn chủ yếu là không gian sinh hoạt của cộng đồng người Hoa. Không nên mặc nhiên xem việc tăng lượt khách là mục tiêu chung của cả hai nơi. Như Cohen (1988) gợi ý, điều cần tìm

hiểu còn là cách cộng đồng nhìn nhận những thay đổi do du lịch mang lại. Đây cũng là khoảng trống mà nghiên cứu chưa giải quyết được do thiếu phỏng vấn trực tiếp người thực hành lễ hội.

Cuối cùng, những bất cập dễ nhận thấy nhất thuộc về dịch vụ và hạ tầng. Tài liệu quản lý, quan sát và phản ánh của người trả lời khảo sát đều đề cập vấn đề giữ xe, vệ sinh, an ninh và điều tiết người tham dự. Đây là những mặt có thể cải thiện bằng các biện pháp tổ chức cụ thể mà không cần thay đổi nghi lễ. Tuy nhiên, dữ liệu phục vụ điều hành còn thiếu: mới có hai lễ hội cung cấp số liệu lượt khách theo năm, chưa có thông tin đủ rõ về sức chứa và những thời điểm tập trung đông người.

5. Định hướng nâng cao hiệu quả quản lý lễ hội

Từ kết quả nghiên cứu, bài viết đề xuất năm hướng quản lý trong bối cảnh chính quyền địa phương hai cấp vận hành từ ngày 01/7/2025. Các đề xuất trước hết áp dụng cho bốn lễ hội thuộc địa bàn Đồng Tháp trước hợp nhất. Muốn mở rộng ra toàn tỉnh mới, cần khảo sát thêm các lễ hội ở khu vực Tiền Giang cũ.

5.1. Thống nhất nguyên tắc bảo vệ nghi lễ

Ban tổ chức và đại diện cộng đồng cần cùng xác định những nghi thức, không gian và thời điểm phải giữ ổn định, đồng thời quy định cách xem xét hoạt động bổ sung, kể cả sự kiện vinh danh di sản. Nên ghi các nguyên tắc này thành văn bản ngắn, dễ áp dụng và thuận tiện bàn giao khi có thay đổi về đơn vị quản lý.

5.2. Lựa chọn cách phát triển du lịch phù hợp với từng lễ hội

Không nên đặt một chỉ tiêu lượt khách chung. Với những lễ hội mang tính cộng đồng cao như Kiến An Cung, cần trao đổi trực tiếp với người thực hành để xác định họ mong muốn giới thiệu lễ hội đến du khách ở mức độ nào.

5.3. Cải thiện công tác phục vụ trong ngày cao điểm

Các lễ hội đông khách cần có phương án rõ ràng về phân luồng giao thông, bãi giữ xe, vệ sinh, nước sạch, phòng cháy chữa cháy và an ninh trật tự. Việc phối hợp giữa các đơn vị nên được quy định thành quy trình thường xuyên, phù hợp với trách nhiệm của cấp tỉnh và cấp xã.

5.4. Thống nhất cách thống kê và theo dõi khách tham dự

Cần quy định rõ khái niệm lượt khách, cách ghi nhận, số liệu theo thời điểm cao điểm và thực hiện khảo sát định kỳ bằng bộ câu hỏi chung. Điều này giúp theo dõi sức chứa, đối chiếu giữa các năm và tránh diễn giải sai những biến động số liệu chưa rõ nguyên nhân.

5.5. Xác định rõ đầu mối phụ trách lễ hội

Đầu mối các lễ hội tại xã, phường, đồng thời duy trì hỗ trợ chuyên môn từ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các ban quản lý khu di tích. Cần ưu tiên những lễ hội trước đây do cấp huyện chủ trì, như Lễ giỗ Ông Bà Đỗ Công Tường. Kinh nghiệm huy động nguồn lực xã hội tại Gò Tháp có thể tham khảo, nhưng phải xem xét điều kiện của từng lễ hội trước khi áp dụng.

6. Kết luận

Qua bốn trường hợp ở Đồng Tháp, nghiên cứu cho thấy việc khai thác lễ hội cho du lịch có thể đi cùng bảo tồn nếu nghi lễ tiếp tục được cộng đồng gìn giữ và các hoạt động bổ sung được tổ chức phù hợp. Bốn lễ hội có mức độ thu hút khách khác nhau, nhưng đều đặt ra yêu cầu giữ rõ phần nghi lễ, nâng chất lượng trải nghiệm và cải thiện điều kiện phục vụ. Hiện nay, sự phân định giữa nghi lễ và hoạt động du lịch còn dựa nhiều vào kinh nghiệm tổ chức; dịch vụ, hạ tầng và dữ liệu quản lý cũng chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu, nhất là tại những nơi đông khách. Trong bối cảnh thay đổi mô hình chính quyền địa phương, cần xác định rõ trách nhiệm quản lý, tăng phối hợp với cộng đồng và xây dựng những quy định tổ chức cụ thể, dễ thực hiện.

Nghiên cứu mới xem xét bốn lễ hội được lựa chọn có chủ đích; số liệu quản lý đầy đủ chỉ có ở hai nơi. Khảo sát du khách có quy mô nhỏ, phân bổ không đều giữa các lễ hội và cách nhóm câu hỏi chưa được

kiểm định. Bài viết cũng chưa ghi nhận trực tiếp quan điểm của cộng đồng thực hành nghi lễ. Những nghiên cứu tiếp theo cần phỏng vấn Ban Hội hương, Ban Tế tự và Ban Quản trị, khảo sát rộng hơn tại Gò Tháp, kiểm tra cách thống kê khách và mở rộng phạm vi sang các lễ hội ở khu vực Tiền Giang cũ.

Tài liệu tham khảo

Ban Quản lý Khu di tích Gò Tháp (2025). *Báo cáo số liệu lượt khách và tình hình tổ chức Lễ hội Gò Tháp giai đoạn 2015–2025* (tài liệu nội bộ).

Ban Quản lý Khu di tích Nguyễn Sinh Sắc (2025). *Báo cáo số liệu lượt khách và tình hình tổ chức Lễ giỗ cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc giai đoạn 2015–2025* (tài liệu nội bộ).

Báo Đồng Tháp (2024). *Lễ giỗ ông, bà Đỗ Công Tường lần thứ 204*. https://baodongthap.vn/van-hoa/le-gio-ong-ba-do-cong-tuong-lan-thu-204-123864.aspx. ngày 12/7/2026.

Báo Đồng Tháp (2026b). *Lễ hội Gò Tháp: Niềm tự hào di sản văn hóa của Đồng Tháp*. https://baodongthap.vn/le-hoi-go-thap-niem-tu-hao-di-san-van-hoa-cua-dong-thap-a235195.html. ngày 9/1/2026.

Báo Nhân dân (2022a). *Lễ giỗ Cụ Nguyễn Sinh Sắc: Tái hiện đậm chất không gian văn hóa*. https://nhandan.vn/le-gio-cu-nguyen-sinh-sac-tai-hien-dam-chat-khong-gian-van-hoa-post723695.html. ngày 8/ 11/2026.

Báo Nhân dân (2024a). *Điểm đến mới tại Khu di tích quốc gia đặc biệt Gò Tháp*. https://nhandan.vn/diem-den-moi-tai-khu-di-tich-quoc-gia-dac-biet-go-thap-post838991.html. ngày 27/10/2026.

Báo Nhân dân (2025b). *Mộ Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc, di tích quốc gia đặc biệt*. https://nhandan.vn/mo-cu-pho-bang-nguyen-sinh-sac-di-tich-quoc-gia-dac-biet-post930980.html. ngày 17/12/2026.

Báo Nhân dân (2026). *Đồng Tháp: Đón nhận Chứng nhận Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia tại Gò Tháp*. https://nhandan.vn. ngày 02/01/2026.

Báo Thanh niên (2024). *Dấu xưa mờ cõi đất phương Nam: Trăm năm di tích Kiến An Cung*. https://thanhnien.vn/dau-xua-mo-coi-dat-phuong-nam-tram-nam-di-tich-kien-an-cung-1852411072338329 69.htm. ngày 7/11/2026.

Bộ Tài chính (2023). *Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19/01/2023 hướng dẫn quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội*.

Bùi Hoài Sơn (2009). *Quản lý lễ hội truyền thống của người Việt*. NXB Văn hóa Dân tộc.

Cổng thông tin điện tử tỉnh Đồng Tháp (2024, ngày 26 tháng 11). *Lễ giỗ lần thứ 95 của cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc năm 2024*. https://dongthap.gov.vn.

Chính phủ (2018). *Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 về quản lý và tổ chức lễ hội*.

Chính phủ (2021). *Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo*.

Cohen, E. (1988). Authenticity and commoditization in tourism. *Annals of Tourism Research, 15*(3), 371–386. https://doi.org/10.1016/0160-7383(88)90028-X.

Getz, D. (2008). Event tourism: Definition, evolution, and research. *Tourism Management, 29*(3), 403–428.

Huỳnh Ngọc Trảng & Trương Ngọc Tường (1993). *Đình Nam Bộ: Tín ngưỡng và nghi lễ*. NXB Thành phố Hồ Chí Minh.

Lê Minh Sơn (2023). *Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với các làng nghề trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp*. Báo cáo tổng hợp kết quả khoa học đề tài, mã số 01/2022-ĐTXH-CS. Trường Chính trị tỉnh Đồng Tháp.

Lê Trung Vũ (chủ biên, 1992). *Lễ hội cổ truyền*. NXB Khoa học Xã hội.

MacCannell, D. (1973). Staged authenticity: Arrangements of social space in tourist settings. *American Journal of Sociology, 79*(3), 589–603. https://doi.org/10.1086/225585.

Nguyễn Xuân Hồng (2010). *Lễ hội của người Việt ở đồng bằng sông Cửu Long, truyền thống và phát triển*. Luận án tiến sĩ Văn hóa học, Viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam.

Quốc hội (2017). *Luật Du lịch*. Luật số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017.

Quốc hội (2024). *Luật Di sản văn hóa*. Luật số 45/2024/QH15 ngày 23/11/2024.

Quốc hội (2025a). *Luật Tổ chức chính quyền địa phương*. Luật số 72/2025/QH15, ngày 16/6/2025.

Quốc hội (2025b). *Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh năm 2025*.

Tác giả (2026). *Kết quả khảo sát mức độ hài lòng và hiệu quả quản lý lễ hội truyền thống trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp*. Dữ liệu khảo sát chưa công bố, thực hiện tháng 8/2026.

Trịnh Lê Anh (2018). *Quản lý lễ hội truyền thống gắn với phát triển sản phẩm du lịch qua khảo sát lễ hội Kiếp Bạc (Hải Dương) và lễ hội Tịch Điền (Hà Nam)*.Luận án tiến sĩ Văn hóa học, Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam.

Tuổi Trẻ (2023). *Phục vụ ăn uống miễn phí 3 ngày giỗ ông bà Đỗ Công Tường*. https://tuoitre.vn/phuc-vu-an-uong-mien-phi-3-ngay-gio-ong-ba-do-cong-tuong-20230725115013148.htm. ngày 25/7/2026.